Ch3 - Ba Pháp - VII. Phẩm Lớn (Mahāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

160 KINH TĂNG CHI Bộ

vn. PHẨM LỚN (MAHÃVĂGGA)

I. KINH THUYẾT CẢN BẢN CỦA NGOẠI ĐẠO (Titthãyatanãdisuttăỷ^ (Â. I. 173) 62. Này các Tỷ-kheo, có ba y xứ này của ngoại đạo5 dầu có bị các bậc Hiền 81 nạn vấn lý do5 thảo luận5 vẫn kiên trì trong quan điểm truyền giả cật vấn,80 thống8283về vô vi (akiriyãya). Thế nào là ba? Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn5 Bà-la-môn thuyết như sau, chấp kiến như sau: "Phàm có cảm giác gì con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khỷ"83 Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn5 Bà-la-môn thuyết như sau, chấp kiến như sau: 'Thàm có cảm giác gì con người này lãnh thọ lạc, khô hay không khô không lạc5 tât cả đêu do nhân một vị Tạo hóa tạo ra.” Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn5 hay Bà-la-môn thuyết như sau, chấp kiến như sau: "Phàm có cảm giác gì con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ không lạc, tất cả đều do không nhân, không duy6n." Ở đây, này các Tỷ-kheo? đối với các vị Sa-môn9 Bà-la-môn thuyết như sau, chấp kiến như sau: "Phàm có cảm giác gì con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khứ”; đối yới các vị ấy, Ta đến và nói: "Chu Tôn giả5 có thật chăng chư Tôn giả có thuyết như sau, chấp kiến như sau: 'Phàm có cảm giác gì con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khứ,?,, Được Ta hỏi vậy, họ trả lời: "Thưa phải, có như vay." Ta nói với họ như sau: “Nhu vậy, thời theo các Tôn giả, do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người sát sanh; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người lấy của không cho; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người không Phạm hạnh; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người nói láo; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người nói hai lưỡi; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người ác khẩu; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người nói lời phù phiếm; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người tham lam; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở

80 Bản tiếng Anh của PTS: Tenets, nghĩa là Các nguyên ỉý. Tham chiếu: Độ kỉnh (T01. 0026.13.

0435a24).

81 Xem M. I. 130.

82 Parampỉ gantvãtỉ: Kiên trì đời này qua đời khác.

83 XemM.n. 214ÍT.

thành người có tâm sân; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người theo tà kiến." Nhưng này các Tỷ-kheo, với những ai trở lại dựa vào nghiệp quá khứ như là lý do xác thực, những người ấy sẽ không có ước muốn, không có tinh tấn, không có suy nghi "'đây là việc phải lam,9 hay "dây là việc không nên làm.,, Như vậy9 sự cân thiêt cân phải làm hay không cân phải làm không được xem là chân thực? là đáng tin cậy5 thời

danh từ Sa-môn không thể áp dụng đúng pháp cho họ được, vì họ sống thất niệm, với các căn không được hộ trì. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, đây là sự chỉ trích đúng pháp thứ nhất của Ta đối với các vị Sa-môn5 Bà-la-môn có thuyết như vậy5 có chấp kiến như vậy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các vị Sa-môn5 Bà-la-môn thuyết như sau, chấp kiến như sau: "Phàm có cảm giác gì con người này lãnh thọ lạc9 khổ hay không khổ không lạc, tất cả đều do nhân một vị Tạo hóa tạo ra"; đối với các vị ấy9 Ta đen và nói: "Chu Tôn giả, có thật chăng chư Tôn giả có thuyết như sau, chấp kiến như sau: 'Phàm có cảm giác gì con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khố không lạc, tất cả đều do nhân một vị Tạo hóa tạo ra'?" Được Ta hỏi vậy, họ trả lời: "Thua phải, có như vay." Ta nói với họ như sau: "Nhu vậy, thời theo các Tôn giả, do nhân một vị Tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành người sát sanh; do nhân một vị Tạo hóa tạo ra5 sẽ trở thành người lấy của không cho; do nhân một vị Tạo hóa tạo ra9 sẽ trở thành người không Phạm hạnh; do nhân một vị Tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành người nói láo; do nhân một vị Tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành người nói hai lưỡi; do nhân một vị Tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành người ác khẩu; do nhân một vị Tạo hóa tạo ra? sẽ trở thành người nói lời phù phiếm; do nhân một vị Tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành người tham lam; do nhân một vị Tạo hóa tạo ra5 sẽ trở thành người có tâm sân; do nhân một vị Tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành người theo tà kiến." Nhưng này các Tỷ-kheo, với những ai trở lại dựa vào vị Tạo hóa tạo ra như là lý do xác thực, những người ấy sẽ không có ước muốn, không có tinh tấn, không có suy nghĩ "đây là việc ph2i làm" hay "dây là việc không nên làm." Như vậy, sự cần thiết cần phải làm hay không cần phải làm không được xem là chân thực, là đáng tin cậy, thời danh từ Sa-môn không thê áp dụng đúng pháp cho họ được, vì họ sông thất niệm? với các căn không hộ trì. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, đây là sự chỉ trích đúng pháp thứ hai của Ta đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn có thuyết như vậy? có chấp kiến như vậy. Ở dây, này các Tỷ-kheo, đối với các vị Sa-môn9 Bà-la-môn thuyết như sau, chập kiên như sau: "Phàm có cảm giác gì con người này lãnh thọ lạc, khô hay không khổ không lạc, tất cả đều do không nhân5 không duyên,,; đối với các vị ấy, Ta đến và nói: "Chu Tôn giả5 có thật chăng chư Tôn giả có thuyết như sau, chấp kiến như sau: 'Phàm có cảm giác gì con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ không lạc9 tất cả đều do không nhân, không duyên,?,, Được Ta hỏi vậy5 họ trả lời: "Thua phải, có như V0'

Ta nói với họ như sau: "Nhu vậy9 thời theo các Tôn giả5 do không nhân, không duyên, sẽ trở thành người sát sanh; do không nhân, không duyên, sẽ trở thành người lấy của không cho; do không nhân5 không duyên, sẽ trở thành người không Phạm hạnh; do không nhân, không duyên, sẽ trở thành người nói láo; do không nhân5 không duyên, sẽ trở thành người nói hai lưỡi; do không nhân, không duyên, sẽ trở thành người ác khẩu; do không nhân, không duyên, sẽ trở thành người nói lời phù phiêm; do không nhân, không duyên, sẽ trở thành người tham lam; do không nhân5 không duyên, sẽ trở thành người có tâm sân; do không nhân, không duy On, sẽ trở thành người theo tà kiOn." Nhung này các Tỷ-kheo5 với những ai trở lại dựa vào không nhân, không duyên như là lý do xác thực, những người ấy sẽ không có ước muốn, không có tinh tấn, không có suy nghĩ "đây là việc phải lam" hay "đây là việc không nên làm.,, Như vậy5 sự cân

thiêt cân phải làm hay không cân phải làm không được xem là chân thực, là đáng tin cậy5 thời danh từ Sa-môn không thể áp dụng đúng pháp cho họ được5 vì họ sông that niệm và với các căn không hộ trì. Như vậy? này các Tỷ-kheo? đây là sự chỉ trích đúng pháp thứ ba của Ta đối với các vị Sa-m6n, Bà-la-môn có thuyêt như vậy5 có chập kiến như vậy. Này các Tỷ-kheo5 đây là ba y xứ của ngoại đạo? dầu có bị các bậc Hiền giả cật vấn, nạn vân lý do, thảo luận5 vẫn kiên trì trong quan điêm truyền thống về vô vi [không hành động]. yà này các Tỷ-kheo, đây là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uê nhiêm, không có tội lôi, không bị các Sa-môn5 các Bà-la-môn có trí quở trách. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uê nhiễm5 không có tội lỗi5 không bị các Sa-môn5 các Bà-la-môn có trí quở trách? Sáu giới này5 này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi? không bị các Sa-môn5 các Bà-la-môn có trí quở trách. Sáu xúc xứ này5 này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyêt giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi? không bị các Sa-môn9 các Bà- la-môn có trí quở trách. Mười tám ý cận hành này, này các Tỷ-kheo5 là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, khônệ có tội lỗi, không bị các Sa-m6n, các Bà-la-môn có trí quở trách. Bôn Thánh đê này5 này các Tỷ- kheo5 là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi9 không bị các Sa-môn5 các Bà-la-môn có trí quở trách. Sáu giới này5 này các Tỷ-kheo5 là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uê nhiêm, không có tội 16i, không bị các Sa-môn. các Bà-la-môn có trí quở trách, được nói đên như vậy. Điêu đã được nói đên? chính do duyên nào được nói đên? Này các Tỷ-kheo? có sáu giới này: Địa giói, thủy giới, phong giói, hỏa giới5 không giới, thức giới. Sáu giới này, này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyêt giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn? các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến5 chính do duyên này được nói đến.

CHƯƠNG III. BA PHÁP 163

CÓ sáu xúc xứ này, này các Tỷ-kheo5 là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi5 không bị các Sa-môn5 các Bà-la- môn có trí quở trách. Điều đã được nói dến, chính do duyên nào được nói đến? Này các Tỷ-kheo, có sáu xúc xứ này: Nhãn xúc xứ5 nhĩ xúc xứ, tỷ xúc xứ, thiệt xúc xứ, thân xúc xứ, ý xúc xứ. Có sáu xúc xứ này, này các Tỷ-kheo5 là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi5 không bị các Sa-môn9 các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến5 chính do duyên này được nói đến. Có mười tám ý cận hành này, này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn5 các Bà-la-môn có trí quở trách. Điêu đã được nói đên9 chính do duyên nào được nói đến? Khi mắt thấy sắc, tư tưởng hướng về và đến gần sắc, làm y xứ cho hỷ; hướng về và đến gần sắc5 làm y xứ cho ưu; hướng về và đến gần sắc, làm y xứ cho xả. Khi tai nghe tiếng, tư tưởng hướng về và đến gần tiếng, làm y xứ cho hỷ; hướng về và đến gần tiếng, làm y xứ cho ưu; hướng về và đến gần tiếng, làm y xứ cho xả. Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nếm vị... Khi thân cảm xúc... Khi ý nhận thức pháp, tư tưởng hướng về và đến gần pháp, làm ỵ xứ cho hỷ; hướng vê và đên gân pháp, làm y xứ cho ưu; hướng vê và đên gân pháp, làm y xứ cho xả. Có mười tám ý cận hành này,

này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi? không bị các Sa-môn9 các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên này được nói đến. Bốn Thánh đế này, này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi9 không bị các Sa-môn9 các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên nào được nói đến? Do chấp thủ sáu giới? này các Tỷ-kheo5 nên có nhập thai; dọ có nhập thai nên có danh sắc; do duyên danh sắc nên có sáu xứ; do duyên sáu xứ nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ. Với người có cảm thọ5 này các Tỷ-kheo5 Ta nêu rõ: "Đây là kh6"; Ta nêu rõ: "Đây là khổ tập; Ta nêu rõ: "Đây là khổ diet"; Ta nêu rõ: "Dây là con đường đưa đến khổ diet." Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Khổ Thánh đế? ,Sanh là khổ; già là khổ; bệnh là khổ; chết là khổ; sầu, bi5 khổ5 mi, não là khổ; điều mong cầu không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. Này các Tỷ-kheo5 đây là Khổ Thánh đế. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là Thánh đế về Khổ tập? Vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên danh sắc; danh sắc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ duyên ái; ái duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên già, chết, sầu? bi, khổ? ưu, não. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đề về Khổ tập. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Thánh đế về Khổ diệt?

Do VÔ minh diệt, không có dư tàn nên các hành diệt; do hành diệt nên thức diệt; do thức diệt nên danh sắc diệt; do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt; do sáu xứ diệt nên xúc diệt; do xúc diệt nên thọ diệt; do thọ diệt nên ái diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hưu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già9 chết, sầu, bi, khổ? ưu, não đều diệt. Như vậy là sự đoạn diệt toàn bộ của khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là Thánh đế về Khổ diệt. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt? Đây là Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là Thánh đế về Con đường đưa đến khổ diệt. Bốn Thánh dế này, này các Tỷ-kheo5 là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không có uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn, các Bà-la- môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến5 chính do duyên này được nói đến. II. KINH CÁC SỢ HÃI (Bhayasuttaÿ4 (4 I. 178) 63. Có ba sự sợ hãi5 này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được người phàm phu không học nói đến. Thế nào là ba? Có một thời, này các Tỷ-kheo, một hỏa tai lớn khởi lên. Khi hỏa tai lớn này khởi lên5 này các Tỷ-kheo? các làng bị thiêu5 các thị trấn bị thiêu, các thành phố bị thiêu. Khi các làng bị thiêu, các thị trấn bị thiêu, các thành phố bị thiêu, mẹ không tìm được con, con không tìm được mẹ. Đây là sợ hãi thứ nhất, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến. Lại nữa? này các Tỷ-kheo9 một thời có mưa lớn khởi lên. Khi mưa lớn khởi lên, này các Tỷ-kheo5 lụt lớn sanh khởi. Do có lụt lớn sanh khởi nên các làng bị cuốn trôi? các thị trấn bị cuốn trôi9 các thành phố bị cuốn trôi. Khi các làng bị cuốn trôi, các thị trấn bị cuốn trôi, các thành phố bị cuốn trôi, mẹ không tìm được con, con không tìm được mẹ. Đây là sợ hãi thứ hai, này các Tỷ-kheo? làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một thời có sợ hãi về giặc cướp rừng nổi lên, và dân chúng leo

lên xe chạy trốn. Khi sợ hãi về giặc cướp rừng nổi lên? này các Tỷ-kheo, dân chúng leo lên xe chạy trốn, mẹ không tìm được con, con không tìm được mẹ. Đây là sợ hãi thứ ba, này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến. Có ba sự sợ hãi này5 này các Tỷ-kheo, làm chia rẽ mẹ con, được người phàm phu không học nói đến. Có ba sự sợ hãi này, này các Tỷ-kheo9 có khi chia rẽ mẹ con, có khi không chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến. Thế nào là ba? Có một thời, này các Tỷ-kheo9 một hỏa tai lớn khởi lên. Khi hỏa tai lớn này khởi lên9 này các Tỷ-kheo5 các làng bị thiêu, các thị trấn bị thiêu, các thành phố

84 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.758. 0199ỒỒ05).

bị thiêu. Khi các làng bị thiêu, các thị trấn bị thiêu, các thành phố bị thiêu, trong khi ấy, thời có trường hợp mẹ có thể tìm được con, con có thể tìm được mẹ. Này các Tỷ-kheo? đây là sợ hãi thứ nhất, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến. Lại nữa, này các Tỷ-kheo9 một thời có mưa lớn khởi lên. Khi mưa lớn khởi lên? này các Tỷ-kheo5 lụt lớn sanh khởi. Do có lụt lớn sanh khởi nên các làng bị cuốn trôi, các thị trấn bị cuốn trôi, các thành phố bị cuốn trôi. Khi các làng bị cuốn trôi5 các thị trấn bị cuốn trôi, các thành phố bị cuốn trôi, trong khi ấy, thời có trường hợp mẹ có thể tìm được con, con có thể tìm được mẹ. Này các Tỷ-kheo, đây là sợ hãi thứ hai, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 một thời có sợ hãi vê giặc cướp rừng nôi lên9 và dân chúng leo lên xe chạy trốn. Khi sợ hãi về giặc cướp rừng nổi nên, này các Tỷ-kheo, dân chúng leo lên xe chạy trốn5 trong khi ấy, thời có trường hợp mẹ có thể tìm được con, con có thể tìm được mẹ. Này các Tỷ-kheo? đây là sợ hãi thứ ba, có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến. Có ba sự sợ hãi này, này các Tỷ-kheo5 có khi làm chia rẽ mẹ con, có khi không làm chia rẽ mẹ con, được kẻ phàm phu không học nói đến. Có ba sự sợ hãi này, này các Tỷ-kheo? làm chia rẽ mẹ con. Thế nào là ba? Sợ hãi về già, sợ hãi về bệnh? sợ hãi về chết. Này các Tỷ-kheo, người mẹ không muốn con mình bị già: "Ta nay bị già, mong rằng con ta không bị g!” Hay người con không muốn mẹ mình bị già: "Ta nay bị già, mong rằng mẹ ta không bị già!” Này các Tỷ-kheo, người mẹ không muôn con mình bị bệnh: "Ta nay bị bệnh, mong rằng con ta không bị benh!" Hay người con không muốn mẹ mình bị bệnh: “Ta nay bị bệnh, mong rằng mẹ ta không bị benh!” Này các Tỷ-kheo, người mẹ không muốn con mình bị chết: "Ta nay bị chết, mong rằng con ta không bị chết!" Hay người con không muốn mẹ mình bị chết: "Ta nay bị chết, mong rằng mẹ ta không bị chết!" Đây là ba sự sợ hãi? này các Tỷ-kheo5 làm chia rẽ mẹ con. Có con đường, này các Tỷ-kheo? có đạo lộ đưa đến từ bỏ, vượt qua ba sự sợ hãi không làm chia rẽ mẹ con này, và ba sự sợ hãi làm chia rẽ mẹ con này. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là con đường, thê nào là đạo lộ đưa đên từ bỏ5 vượt qua ba sự sợ hãi không làm chia rẽ mẹ con này, và ba sự sợ hãi làm chia rẽ mẹ con này? Đấy là con đường tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây là con đường, này các Tỷ-kheo, đây là đạo

lộ đưa đến từ bỏ? vượt qua ba sự sợ hãi không làm chia rẽ mẹ con này, và ba sự sợ hãi làm chia rẽ mẹ con này.

III. KINH VENÃGAPURA (Venãgapurasuttă) (A. I. 180) 64. Một thòi, Thế Tôn đang đi du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo? đến một làng Bà-la-môn Kosala tên là Venãgapura. Các gia chủ Bà-la-môn ở Venãgapura được nghe: "Sa-môn Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca, đã đên Venãgapura. Tiêng đồn tôt đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: 'Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giac5 Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật? Thế Tôn. Ngài với thắng trí, tự thân chứng ngộ và tuyên bô vê thê giới này, cùng với Thiên giói, Ma giới5 Phạm thiên giới? cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn5 các loài trời, loài người. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện? hậu thiện5 có văn, có nghĩa, và giới thiệu đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch.Tốt đẹp thay được chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!55 Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Venãgapura đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 có người đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm rôi ngôi xuông một bên; có người chăp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người xưng tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; có người im lặng rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? Bà-la-môn Vacchagotta, người xứ Venãgapura, bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Các căn của Tôn giả Gotama thật trong sáng, màu da thật thanh tịnh, chói sáng. Ví nhu, thưa Tôn giả Gotama, trái táo vàng vào mùa thu, được thanh tịnh9 chói sáng; cũng vậy, các căn của Tôn giả Gotama thật trong sáng, màu da thật thanh tịnh5 chói sáng. Ví như, thưa Tôn giả Gotama, trái cây Sãla chín vừa rời khỏi cành, thanh tịnh, chói sáng; cũng vậy5 các căn của Tôn giả Gotama thật trong sáng? màu da thật thanh tịnh, chói sáng. Ví nhu, thưa Tôn giả Gotama, một đồ trang sức bằng vàng đỏ, được người thợ vàng thiện xảo khéo luyện trong lò (ukkãmukhe). khéo đập và đặt trên tấm vải vàng, được chiếu sáng, chói sáng9 rực sáng; cũng vậy, các căn của Tôn giả Gotama thật trong sáng, màu da thật thanh tịnh, chói sáng. Thưa Tôn giả Gotama, còn các giường cao và lớn như ghế bành,85 ghế dài, nệm trải giường băng lông cừu, vải trải giường nhiêu tâm, nhiêu màu, chăn len trăng, chăn len thêu bông, nệm bông5 thảm thêu hình các con thú, mên băng lông thú cả hai phía, mên băng lông thú một phía, mên có đính ngọc, mên băng lụa? tấm thảm lớn có thể chứa mười sáu người múa? nệm voi, nệm ngựa? nệm xe, nệm bằng da sơn dương khâu lại với nhau, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tâm thảm có lọng che phía trên, ghê dài có hai đâu gôi chân màu

85 AA. II. 293: Tattha ãsanđĩtỉ. Pallankotỉ pãdesụ vãỊarũpãnỉ thapetvặ kato. Gọnakoti diQ'halomako mahakojavo (O đây, trường kỷ (ãsandĩtĩ) là loại ghê dài quá khô. Loại ghê chạm khăc hình thú (pallanko) nghĩa là loại co chạm khac hình thú nơi chân ghê. Nệm trải giường băng lồng cừu (gonako) nghĩa là tâm trai lớn, đẹp, bằng lông cừu dài). Xem D. I. 7.

-Ở đây, này Bà-la-môn, Ta sống gần một làng hay một thị trấn. Buổi sáng, Ta đắp y, cầm y bát đi vào làng ấy hay thị trấn ấy để khất thực. Sau khi ăn xong, trên con đường đi khất thực trở về, Ta đi đến góc cuối của khu rừng. Ở tại dấy, Ta lượm cỏ hay lá chất thành một đống? rồi Ta ngồi kiết-già, lưng thẳng, để niệm trước mặt. Ta an trú, biên mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, Ta an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại5 đại hành, vô biên, không hận5 không sân.... với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả5 cũng vậy phương thứ hai... quảng dại, đại hành, vô biên, không hận, không sân. Này Bà-la-môn5 trong trạng thái như vậy, nếu Ta đi kinh hành, thời trong lúc ấy, chỗ kinh hành của Ta thuộc Phạm thiên. Này Bà-la-môn9 trong trạng thái như vậy5 nếu Ta đứng, thời trong lúc ấy, chỗ đứng của Ta thuộc Phạm thiên. Này Bà-la-môn5 trong trạng thái như vậy, nếu Ta ngồi, thời trong lúc ấy, chỗ ngồi của Ta thuộc Phạm thiên. Này Bà-la-môn5 trong trạng thái như vậy? nếu Ta nằm, thời trong lúc ấy, các giường cao, giường lớn của Ta thuộc Phạm thiên. Này Bà- la-môn? đây là giường cao, giường lớn thuộc Phạm thiên mà Ta có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Thật vi diệu thay5 Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Có ai khác ngoài Tôn giả Gotama có thể có được giường cao, giường lớn Phạm thiên như vậy9 có được không khó khăn5 có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Thế nào, thưa Tôn giả Gotama, là giường cao, giường lớn bậc Thánh mà Tôn giả Gotama có được không khó khăn, có được không mệt nhọc5 có được không phí sức? Ở dây, này Bà-la-môn5 Ta sống gần một làng hay một thị trấn. Buổi sáng, Ta đắp y, cầm y bát đi vào làng ấy hay thị trấn ấy để khất thực. Sau khi ăn xong, trên con đường đi khất thực trở về9 Ta đi đến góc cuối của khu rừng. Ở tại dấy, Ta lượm cỏ hay lá chất thành một đống, rồi Ta ngồi kiết-già5 lưng thẳng, để niệm trước mặt. Ta rõ biết như sau: “Tham ái đã được Ta đoạn tận5 chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể hiện hữu5 không thể sanh khởi trong tương lai. Sân đã được Ta đoạn tận5 chặt đứt từ gốc rễ5 làm cho như thân cây Sãla? làm cho không thể hiện hữu, không thể sanh khởi trong tương lai. Si đã được Ta đoạn tận, chặt đứt từ gốc rễ5 làm cho như thân cây Sãla5 làm cho không thể hiện hữu5 làm cho không thể sanh khởi trong tương lai?5 Này Bà-la-môn5 trong trạng thái như vậy, nêu Ta đi kinh hành, thời trong lúc ấy, chỗ kinh hành của Ta thuộc bậc Thánh. Này Bà-la-môn5 trong trạng thái như vậy, nếu Ta đứng, thời trong lúc ấy, chỗ đứng của Ta thuộc bậc Thánh. Này Bà-la-môn? trong trạng thái như vậy, nếu Ta ngồi, thời trong lúc ấy, chỗ ngồi của Ta thuộc bậc Thánh. Này Bà-la-môn, trong trạng thái như vậy5 nếu Ta nằm, thời trong lúc ấy, các giường cao, giường lớn của Ta thuộc

bậc Thánh. Này Bà-la-môn? đây là giường cao, giường lớn thuộc bậc Thánh mà Ta có được không khó khăn9 có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Có ai khác ngoài Tôn giả Gotama có thể có được giường cao, giường lớn bậc Thánh như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Thật vi diệu thay, Tôn giả

Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay cầm đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy5 pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

IV. KINH SARABHA (Sarabhasuttdỷ6 (A. I. 185) 65. Như vây tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá), tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Lúc bấy giờ, du sĩ Sarabha, từ bỏ Pháp và Luật này không bao lâu, đang tuyên bố như sau với hội chúng ở Rặjagaha: "Ta đã hiểu rõ pháp của các Sa- môn Thích tử. Và vì hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử nên ta đã từ bỏ Pháp và Luật ấy Rôi có nhiêu Tỷ-kheo5 vào buôi sáng, đăp y, câm y bát đi vào Rặjagaha để khất thực. Các vị Tỷ-kheo ấy nghe du sĩ Sarabha tuyên bố như sau với hội chúng ở Rajagaha: "Ta đã hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử. Và vì hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử nên ta đã từ bỏ Pháp và Luật ấy.” Rồi các vị Tỷ-kheo đi khất thực ở Rậiagaha xong, sau bữa ăn5 trên con đường khất thực trở về5 đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuông một bên. Ngôi xuông một bên? các Tỷ-kheo ây bạch Thê Tôn: Du sĩ Sarabha, bạch Thế Tôn? đã từ bỏ Pháp và Luật này không bao lâu. Vị ây tuyên bồ như sau với hội chúng ở Rajagaha: "Ta đã hiêu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử. Và vì hiểu rõ pháp của các Sa-mon Thích tử nên ta đã từ bỏ Pháp và Luật ấy." Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vì lòng bi mẫn, hãy đi đến du sĩ Sarabha. Thê Tôn im lặng nhận lờie Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ ngồi thiền tịnh đứng dậy5 đi đến bờ sông Sappinĩ, khu vườn của các du si, đến du sĩ Sarabha; sau khi dến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn nói với du sĩ Sarabha:

86 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.970. 0250al9); Tạp.(7.02. 0100.204. 0449Ồ28).

-CÓ thật chăng5 này Sarabha, ông đã nói như sau: "Ta đã hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử. Và vì hiểu rõ pháp của các Sa-môn Thích tử nên ta đã từ bỏ Pháp và Luật nay^? Được nghe hỏi vậy, du sĩ Sarabha giữ im lặng. Lần thứ hai, Thế Tôn nói với du sĩ Sarabha: Hãy nói lên, này Sarabha, ông đã hiểu rõ phảp của các Sa-môn Thích tử như thê nào? Nêu ông hiêu chưa được đây đủ, thời Ta sẽ làm cho được đây đủ. Nhưng nêu ông hiêu được đây đủ5 thời Ta sẽ hoan hỷ tiêp nhận. Lần thứ hai, du sĩ Sarabha giữ im lặng. Lần thứ ba5 Thế Tôn nói với dudu

bất mãn; hay im lặng5 hoang mang, rụt vai, cúi dầu, sững sờ5 không nói gì như du sĩ Sarabha. Này các du si, nếu có ai nói về Ta như sau: 'Tháp do ông thuyết giảng với mục đích chơn chánh đoạn tận khổ đau, không có đưa người thực hành đến mục đích ấy”, ở đây, Ta sẽ khéo cật vấn, nạn vấn, thảo luận với người ấy. Người ấy bị Ta khéo cật vấn, nạn vấn, thảo luận như vậy5 không có chỗ nào5 không có trường hợp nào, ngoài cách dựa vào một trong ba thái độ như sau: Hoặc là tránh né vấn đề với một vấn đề khác, sẽ hướng dẫn câu chuyện ra ngoài [đề tài chính]; hay tỏ lộ phẫn nộ5 sân hận5 và bất mãn;

hay im lặng9 hoang mang, rụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói gì như du sĩ Sarabha. Rồi Thế Tôn, tại khu vườn các du si, trên bờ sông Sappinĩ, sau khi rống lên ba lần tiếng rống con sư tử, liền ra đi trên hư không. Rồi các du sĩ ấy, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, liền bao vây xung quanh du sĩ Sarabha, công kích du sĩ Sarabha với những lời chỉ trích như sau: Này Hiên giả Sarabha, như con dã can già yêu trong rừng rậm nghĩ răng: "Ta sẽ rống tiếng con sư tử", nhimg nó chỉ thốt ra tiếng rú của con dã can, chỉ thốt ra tiếng rú của con thú bị ăn thịt. Cũng vậy, này Hiền giả Sarabha, ngoài Sa-môn Gotama có thể có tiếng rống con sư tử, ông nghĩ: "Ta sẽ rống tiếnệ rống con sư tử", nhưng ông chỉ thôt ra tiêng rú của con dã can, chỉ thôt ra tiêng rú của con thú bị ăn thịt. Ví như, này Hiền giả Sarabha, con gà con nghĩ rằng: "Ta sẽ gáy lên tiếng gáy con gà trống,\ nhưng nó chỉ có thể thốt ra tiếng kêu con gà con. Cũng vậy, này Hiền giả Sarabha, ngoài Sa-môn Gotama có thể gáy lên tiếng gáy gà trống, ông nghĩ: "Ta có thể gáy lên tiếng gáy con gà trống,\ nhimg ông chỉ thốt ra tiếng gáy con gà con. Ví nhu, con bê cái con, này Hiền giả Sarabha, khi chuồng bò trống không, nghĩ rằng có thể rống tiếng rống to khỏe của con bò đực. Cũng vậy, này Hiền giả Sarabha, ngoài Sa-môn Gotama ra, ông nghĩ rằng ông có thể rống lên tiếng rống to khỏe của con bò đực? nhưng ông chỉ thốt ra tiếng rống của con bê cái con. Như vậy5 các du sĩ ấy bao vây xung quanh du sĩ Sarabha, công kích du sĩ Sarabha với những lời chỉ trích như vậy. V. KINH CÁC VỊ Ở KESAPUTTA (Kesamuttìsuttăỷ1 (A. I. 188) 66. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn đang đi du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo? đi đến Kesaputta, thị trấn của người Kãlãma. Các người Kâlãma ở Kesaputta được nghe: "Sa-m6n Gotama là Thích tử5

87 Bản Tích Lan, Thái Lan, Campuchia và PTS viết Kesaputta. Tham chiếu: Gỉà-lam kỉnh (roi. 0026.16. 0438bl3).

xuất gia từ dòng họ Thích-ca, đã đến Kesaputta. Tiếng đồn tốt đẹp như sau được truyền đi về Sa-môn Gotama: 'Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giac5 Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vồ Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Ngài với thắng trí, tự thân chứng ngộ và tuyên bố về thế giới này, cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời5 loài người. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện? có văn, có nghĩa, và giới thiệu đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch/ Tốt đẹp thay được chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!,, Rồi những người Kãlãma ở Kesaputta đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, có người đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón thăm hỏi thân hữu roi ngồi xuống một bên; có người chắp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người xưng tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; có người im lặng rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 các người Kãlãma ở Kesaputta bạch Thế Tôn: —Có một số Sa-môn5 Bà-la-môn9 bạch Thế Tôn, đi đến Kesaputta; họ làm sáng tỏ9 làm chói sáng quan điểm của mình nhưng họ bài xích, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc quan điêm của người khác. Bạch Thê Tôn, lại có một sô Sa-môn5 Bà-la-môn khác cũng

đi đến Kesaputta; họ làm sáng tỏ5 làm chói sáng quan điểm của mình nhưng họ bài xích, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc quan điểm của người khác. Đôi với họ, bạch Thê T6n, chúng con có những nghi ngờ, phân vân: “Trong những Tôn giả Sa-môn này, ai nói sự thật, ai nói láo?” —Đương nhiên, này các Kãlãma, các ông có những nghi ngờ! Đương nhiên, này các Kãlãma? các ông có những phân vân! Trong những trường hợp đáng nghi ngờ, các ông đương nhiên khởi lên phân vân. Này các Kãlãma, chớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhimg này các Kãlãma, khi nào tự mình rõ biết như sau: “Các pháp này là bất thiện; các pháp này là đáng chê; các pháp này bị người có trí chỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận, đưa đến bất hạnh, khổ dau"; thời này các Kãlãma, hãy từ bỏ chúng! Các ông nghĩ thế nào, này các Kãlãma, lòng tham khi khởi lên trong nội tâm của người ĩiào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy? - Bất hạnh, bạch Thế Tôn. Người này có tham, này các Kãlãma, bị tham chinh phục5 tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật5 lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo và cũng

khích lệ người khác làm như vậy, như thế có làm cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài hay không? - Thưa có, bạch Thế Tôn. -Các ông nghĩ thế nào, này các Kãlãma, lòng sân khi khởi lên trong nội tâm của người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy? Bất hạnh, bạch Thế Tôn. Người này có sân, này các Kãlãma, bị sân chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo và cũng khích lệ người khác làm như vậy, như thế có làm cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài hay không? Thưa có, bạch Thế Tôn. Các ông nghĩ thế nào, này các Kãlãma, lòng si khi khởi lên trong nội tâm của người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy? Bất hạnh, bạch Thế Tôn. Người này có si, này các Kãlãma, bị si chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo và cũng khích lệ người khác làm như vậy, như thê có làm cho người ây bât hạnh, đau khô lâu dài hay không? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. Các ông nghĩ thê nào, này các Kãlãma, các pháp này là thiện hay bât thiện? Là bất thiện, bạch Thế Tôn. Đáng chê hay không đáng chê? Đáng chê, bạch Thế Tôn. Bị người có trí quở trách hay không bị người có trí quở trách? Bị người có trí quở tráạMuở

này bị người có trí chỉ trích; các pháp này nêu được thực hiện và châp nhận, đưa đến bất hạnh, khổ đau9; thời này các Kãlãma, hãy từ bỏ chúng!" Điều đã được nói đến, chính do duyên này được nói đến. Này các Kãlãma, chớ có tin vì nghe báo cáo... chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhimg này các Kãlãma, khi nào tự mình rõ biết như sau: “Các pháp này là thiện; các pháp này là không đáng chê; các pháp này

không bị người có trí chỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận5 đưa đến hạnh phúc5 an lạc" thòi này các Kãlãma, hãy chứng đạt và an trú! Các ông nghĩ thế nào5 này các Kãlãma, không tham khi khởi lên trong nội tâm của người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy? -Hạnh phúc, bạch Thế Tôn. —Người này không tham, này các Kãlãma, không bị tham chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật5 không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo và cũng không khích lệ người khác làm như vậy, như thế có làm cho người ấy hạnh phúc, an lạc lâu dài hay không? -Thưa có, bạch Thế Tôn. Các ông nghĩ thế nào, này các Kãlãma, không sân khi khởi lên trong nội tâm của người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy? -Hạnh phúc, bạch Thế Tôn. Người này không sân5 này các Kãlãma, không bị sân chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đên vợ người, không nói láo và cũng không khích lệ nguôi khác làm như vậy5 như thế có đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho người ây hay không? -Thưa có5 bạch Thế Tôn. Các ông nghĩ thế nào, này các Kãlãma, không si khi khởi lên trong nội tâm của người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy? - Hạnh phúc, bạch Thế Tôn. Người này không si, này các Kălãma, không bị si chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo và cũng không khích lệ người khác làm như vậy? như thế có đem lại hạnh phiic, an lạc lâu dài cho người ấy hay không? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. Các ông nghĩ thế nào9 này các Kãlãma, các pháp này là thiện hay bất thiện? Là thiện, bạch Thế Tôn. -Các pháp này là đáng chê hay không đáng chê? —Không đáng chê, bạch Thế Tôn.

—Bị người có trí quở trách hay được người có trí tán thán? - Được người có trí tán thán5 bạch Thế Tôn. Nếu được thực hiện, được chấp nhận, chúng có đưa đến hạnh phúc, an lạc không? Hay ở đây là như thế nào? Nêu được thực hiện, được châp nhận, bạch Thê Tôn, chúng đưa đên hạnh phúc, an lạc. Ở đây đối với chúng con là vậy. Này các Kãlãma, chớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này các Kãlăma, khi nào tự mình rõ biết như sau: "Các pháp này là thiện; các pháp này là không đáng chê; các pháp này không bị người có trí chỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận, đưa đến hạnh phúc, an lạc", thời này các Kãlãma, hãy chứng đạt và an trú! Điều đã được nói đến, chính do duyên này được nói đến. Này các Kãlãma, vị Thánh đệ tử nào ly tham5 ly sân, ly si như vậy, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ... với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, biến mãn một phương, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả9 quảng dại, đại hành, vô biên, không hận5 không

sân. Vị Thánh đệ tử ây, này các Kẫlãma, với tâm không oán như vậy? không sân như vậy5 không uê nhiễm như vậy, thanh tịnh như vậy? ngay trong hiện tại, người ấy đạt được bốn sự an ủi: "Nếu có đời sau, nếu có kết quả dị thục của các nghiệp thiện ác, sau khi thân hoại mệnh chung, ta sẽ sanh lên thiện thú? thiên giới, cõi đời này"; đây là an ủi thứ nhất vị ấy có được. "Nêu không có đời sau, nêu không có kết quả dị thục của các nghiệp thiện ác, thời ở đây5 trong hiện tại, ta tự sống với tâm không oán5 không sân, không phiền não, được an l@c"; đây là an ủi thứ hai vị ấy có được. "Nêu việc ác có làm? nhimg ta không có tâm ác đôi với ai cả? và nêu ta không làm điều ác, sao ta có thể cảm thọ khổ đau được,9; đây là an ủi thứ ba vị ấy có được. "Nếu việc ác không có làm, như vậy, cả hai phương diện [do ta làm vô ý hay cố ý], ta quán thấy ta hoàn toàn thanh tjnh"; đây là an ủi thứ tư vị ấy có được. Vị Thánh đệ tử ây, này các Kãlãma, với tâm không oán như vậy5 với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy? với tâm thanh tịnh như vậy5 ngay trong hiện tại, đạt được bốn an ủi này.

-Sự việc là như vậy, bạch Thế Tôn! Sự việc là như vậy9 bạch Thiện Thệ! Vị Thánh đệ tử ấy, bạch Thế Tôn, với tâm không oán như vậy, với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy, với tâm thanh tịnh như vậy5 ngay trong hiện tại, đạt được bốn an ủi: "Nêu có đời sau, nêu có kết quả dị thục của các nghiệp thiện ác, sau khi thân hoại mệnh chung, ta sẽ được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này"; đây là an ủi thứ nhất vị ấy có được. "Nêu không có đời sau, nêu không có kết quả dị thục của các nghiệp thiện ác, thời ở dây, trong hiện tại, ta tự sống với tâm không oán, không sân, không phiền não, được an l@c"; đây là an ủi thứ hai vị ấy có được. "NSu việc ác có làm, nhưng ta không có tâm ác đôi với ai cả, và nêu ta không làm điều ác, sao ta có thể cảm thọ khổ đau duẹxc"; đây là an ủi thứ ba vị ấy có được. “Nếu việc ác không có làm, như vậy9 cả hai phương diện [do ta làm vô ý hay cố ý]? ta quán thấy ta hoàn toàn thanh tjnh"; đây là an ủi thứ tư vị ấy có được. Vị Thánh đệ tử ấy9 bạch Thế Tôn, với tâm không oán như vậy, với tâm không sân như vậy, với tâm không uế nhiễm như vậy9 với tâm thanh tịnh như vậy5 ngay trong hiện tại, đạt được bốn an ủi này. Thật vi diệu thay, thưa Thế Tôn! Thật hy hữu thay, thưa Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay cầm đèn sáng vào trong bóng tối ? . *> ĩ f A đê những ai có măt có thê thây săc; cũng vậy, pháp được Thê Tôn dùng nhiêu phương tiện trình bày, giải thích. Chúng con nay xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thê Tôn nhận chúng con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mệnh chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng. VI. KINH SÃLHA (SăỊhasutta) (Ẩ. I. 193) 67. Như vầy tôi nghe. Một thời, Tôn giả Nandaka trú ở Sãvatthi, tại Đông Viên5 nơi lâu đài của mẹ Migãra. Rồi SãỊha, cháu trai của Migãra, và Rohana, cháu trai của Pekhuniya, đi đến J , chi đên5 đảnh lê Tôn giả Nandaka rôi ngôi xuông một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Nandaka nói với SãỊha, cháu trai của Migãra như sau: Hãy đến, này các SãỊha, chớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát

xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này các SãỊha, khi nào tự mình rõ biết như sau: "Các pháp này là bất thiện; các pháp này là có tội; các pháp này bị người trí quở trách; các

pháp này nêu được thực hành và châp nhận5 đưa lại bât hạnh và đau khô,9; thời này các SãỊha, các ông cần phải từ bỏ chúng. Này các SãỊha, các ông nghĩ thê nào, có tham hay không? Thưa có, bạch Tôn giả. —Tham, này các SãỊha? ta nói nghĩa này là vậy. Này các SãỊha, người có tham này bị tham chinh phục, giết các sinh vật5 lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo và cũng khích lệ người khác làm như vậy, như thế có làm người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài hay không? Thưa có, bạch Tôn giả. Các ông nghĩ thế nào, này các SãỊha, có sân hay không? Thưa có, bạch Tôn giả. -Sân, này các SãỊha, ta nói nghĩa này là vậy. Này các SãỊha, người có sân này bị sân chinh phục, giết các sinh vật9 lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo và cũng khích lệ người khác làm như vậy, như thế có làm người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài hay không? -Thưa có, bạch Tôn giả. Này các Sã]ha, các ông nghĩ thế nào, có si hay không? —Thưa có5 bạch Tôn giả. Si, này các SãỊha? ta nói nghĩa này là vậy. Này các SãỊha, người có si này bị si chinh phục, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo và cũnẹ khích lệ người khác làm như vậy, như thế có làm người ấy bất hạnh, đau khô lâu dài hay không? —Thưa có, bạch Tôn giả. Các ông nghĩ thế nào, này các SăỊha, các pháp này là thiện hay bất thiện? Là bất thiện5 bạch Tôn giả. Các pháp này là có tội hay không có tội? —Có tội, bạch Tôn giả. Bị người có trí quở trách hay được người có trí tán thán? —Bị người có trí quở trách, bạch Tôn giả. —Nêu được thực hiện9 được châp thuận, chúng có đưa lại bât hạnh, đau khô không? Hay ở đây là thế nào? Nếu được thực hiện, được chấp thuận, thưa Tôn giả, chúng đưa lại bất hạnh, đau khổ. Ở đây đối với chúng con là như vậy. Như vậy, này các SãỊha, điều ta vừa nói với các ông: "Chớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin

VÌ vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Này các SãỊha, khi nào tự mình biết như sau: 'Các pháp này là bất thiện; các pháp này là có tội; các pháp này bị nguôi có trí quở trách; các pháp này nếu được thực hiện và châp nhận? đưa lại bât hạnh và đau khổ5; thời này các SãỊha, hãy từ bỏ chúng!,9 Điều đã được nói dến, chính do duyên này được nói đến. Như vậy5 này các SãỊha, chớ có tin vì nghe báo cáo... chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhimg này các SãỊha, khi nào tự mình rõ biết như sau: "Các pháp này là thiện; các pháp này là không có tội; các pháp này không bị người có trí quở trách; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận, đưa đến hạnh phúc, an 10C"; thời này các SãỊha, hãy chứng đạt và an trú! Các ông nghĩ như thế nào? này các SãỊha, không tham khi khởi lên trong nội tâm của người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy? Hạnh phúc, bạch Tôn giả. Người này không tham, này các

SãỊha, không bị tham chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật? không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo và cũng không khích lệ người khác làm như vậy, như thế có làm cho người ấy được hạnh phúc, an lạc lâu dài hay không? Thưa có5 bạch Tôn giả. Các ông nghĩ như thế nào, này các SãỊha, không sân khi khởi lên trong nội tâm của người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy? Hạnh phúc, bạch Tôn giả. Người này không sân, này các SãỊha, không bị sân chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật... cũng không khích lệ người khác làm như vậy, như thế có làm cho người ấy được hạnh phúc, an lạc lâu dài hay không? Thưa có, bạch Tôn giả. Các ông nghĩ như thế nào, này các SãỊha, không si khi khởi lên trong nội tâm của người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy? Hạnh phúc, bạch Tôn giả. Người này không si, này các SãỊha, không bị si chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật? không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo và cũng không khích lệ người khác làm như vậy, như thế có làm cho người ấy được hạnh phúc, an lạc lâu dài hay không? Thưa c6, bạch Tôn giả. Các ông nghĩ thế nào, này các SãỊha. Các pháp này là thiện hay bất thiện? —Là thiện, bạch Tôn giả. Các pháp này là có tội hay không có tội?

Không có tội9 bạch Tôn giả. Bị người có trí quở trách hay được người có trí tán thán? Được người có trí tán thán, bạch Tôn giả. Nếu được thực hiện, được chấp nhận? chúng có đưa đến hạnh phúc, an lạc không? Hay ở đây là như thế nào? Nếu được thực hiện, được chấp nhận9 bạch Tôn giả5 chúng đưa đến hạnh phúc, an lạc. Ở đây đối với chúng con là như vậy. Như vậy, này các SãỊha, điều ta vừa nói với các ông: uChớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì nghe truyên thuyêt; chớ có tin vì theo truyên thông; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin VÌ phù hợp với định kiên; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyên; chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc Đạo sư của mình. Nhưng này các SãỊha? khi nào tự mình rõ biết như sau: 'Các pháp này là thiện; các pháp này không có tội; các pháp này được người có trí tán thán; các pháp này nếu được thực hiện, được chấp nhận? đưa lại hạnh phúc, an lạc'; thời này các SãỊha, hãy chứng đạt và an trú!,^ Điều đã được nói đến, chính do duyên này được nói đến. Này các SãỊha, vị Thánh đệ tử nào ly tham, ly sân5 ly si như vậy, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ... với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, biên mãn một phương, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba. cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ay an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả? quảng đại9 đại hành5 vô biên, không hận? không sân. Vị ấy rõ biết như sau: "C6 trạng thái này, có trạng thái hạ liệt, có trạng thái thù thăng, có xuất ly ra khỏi tưởng giới này.” Do vị ây biêt như vậy, thấy như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải thoát khỏi hữu lậu5 tâm được giải thoát khỏi vô minh lậu. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát." Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nữa.” Vị ây rõ

biêt như sau: "Trước ta có tham, tham ây là bât thiện; nay ta không có nữa, như vậy là thiện. Trước ta có sân, sân ấy là bất thiện; nay ta không có nữa, như vậy là thiện. Trước ta có si, si ấy là bất thiện; nay ta không có nữa, như vậy là thiện.99 Như vậy, ngay trong đời sống hiện tại, vị ấy được giải thoát khỏi hy cầu, được tịch tjnh, được thanh lương, cảm thấy an lạc, tự mình an trú trong Phạm tánh. VII. KINH CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC NÓI ĐẾN (Kathãvatthusutta)^ (4 I. 197) 68. Này các Tỷ-kheo, có ba vấn đề88 89 này được nói đến. Thế nào là ba? Có

88 Tham chiếu: Thuyết xứ kỉnh (roi. 0026.Il9. 0609a06). 89 XemKv". I. 513.

thê nói vê quá khứ, nàỵ các Tỷ-kheo, nói răng: "Nhu vậỵ đã xảy ra trong thời quá khứ." Có thể nói về tương lai, này các Tỷ-kheo, nói rằng: "Nhu vậy sẽ xảy ra trong thời tương lai." Có thể nói về hiện tại, này các Tỷ-kheo5 nói rằng: "Nhu vậy đang xảy ra trong thời hiện t@i.” Qua sự nói chuyện, này các Tỷ-kheo, có thể biết được một người là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận. Nêu người nào, này các Tỷ-kheo? khi được hỏi một câu, không trả lời một cách dứt khoát90 cho một câu hỏi cần phải trả lời một cách dứt khoát, không trả lời một cách phân tích cho một câu hỏi cần phải trả lời một cách phân tích, không trả lời với một câu hỏi ngược lại cho một câu hỏi càn phải trả lời với một câu hỏi ngược lại, không gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên? như vậy, này các Tỷ-kheo5 một người như vậy không có khả năng thảo luận. Nếu người nào, này các Tỷ-kheo? khi được hỏi một câu, trả lời một cách dứt khoát cho một câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát, trả lời một cách phân tích cho một câu hỏi cần trả lời một cách phân tích, trả lời với một câu hỏi ngược lại cho một câu hỏi cần phải trả lời với một câu hỏi ngược lại, gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên, như vậy, này các Tỷ-kheo, một người như vậy có khả năng thảo luận. Qua sự nói chuyện, này các Tỷ-kheo, có thê biêt được một người là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận. Nếu một người, này các Tỷ-kheo? khi được hỏi một câu, không xác nhận là đúng hay không đúng, không xác nhận là một giả thuyết, không xác nhận là quan điểm của bậc trí, không xác nhận là sở hành thường làm5 nếu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy không có khả năng thảo luận. Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, xác nhận là đúng hay không đúng, xác nhận là một giả thuyết, xác nhận là quan điểm của bậc trí, xác nhận là sở hành thường làm, nêu là như vậy, này các Tỷ-kheo5 người ây có khả năng thảo luận. Qua sự nói chuyện, này các Tỷ-kheo? có thê biêt được một người là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận. Nếu một người, này các Tỷ-kheo, khi được hỏi một câu, tránh câu hỏi ấy91 với một câu hỏi khác, hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề? bày tỏ sự phẫn nộ9 sân hận5 bât mãn5 nêu là như vậy? này các Tỷ-kheo5 người này không có khả năng thảo luận. Nếu một người, này các Tỷ-kheo5 khi được hỏi một câu, không tránh câu hỏi ấy với một câu hỏi khác, không hướng câu chuyện ra ngoài vấn đề? không

90 Ekamsena. Xem 08. III. 221; Miln. 144. 91 Xem4I. 187;D I. 96.

n *1 1 /X 1 Ẩ Ả 15 1 /\ r • bày tỏ sự phân nộ, sân hận5 bất mãn5 nêu là như vậy, này các Tỷ-kheo, người này có khả năng thảo luận. Qua sự nói chuyện, này các Tỷ-kheo? có thể biết được một người là có khả năng thảo luận hay không có khả năng thảo luận. Nếu một người, này các Tỷ-kheo? khi được hỏi một câu, lại mắng chửi, đánh đập5 nhạo báng, chụp lấy chỗ sơ hở, nếu là như vậy9 này các Tỷ-kheo? người này không có khả năng thảo luận. Nêu một người, này các Tỷ-kheo? khi được hỏi một câu, không măng chửi, không đánh đập, không nhạo báng, không chụp lấy chỗ sơ hở9 nếu là như vậy? này các Tỷ-kheo, người này có khả năng thảo luận. Qua sự nói chuyện, này các Tỷ-kheo, có thể biết được một người có duyên hay không có duyên. Không có lóng tai, này các Tỷ-kheo5 là không có duyên. Có lóng tai là có duyên. Người có duyên thắng tri một pháp, biến tri một pháp, từ bỏ một pháp, chứng đắc một pháp;92 do thắng tri một pháp, biến tri một pháp, từ bỏ một pháp, chứng đắc một pháp, vị ấy cảm thấy chánh giải thoát. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là lợi ích của thảo luận, như vậy là lợi ích của đàm luận, như vậy là lợi ích có duyên, như vậy là lợi ích của nghe lời khuyên, tức là tâm giải thoát không có chấp thủ. Nói chuyện với hiềm thù9 Thiên chấp và kiêu mạn, Nghịch lại đức bậc Thánh, Bới móc lỗi lầm nhau, Thích nghe nói xấu người, Người lầm5 người bối rối, Người bị thua, bị hại, Bậc Thánh không làm vậy. Nêu muôn cùng đàm luận, Bậc hiền biết thời gian, Câu chuyện của bậc Thánh, Liên hệ pháp, pháp nghĩa. Người có trí nói chuyện, Không hiềm thù? kiêu mạn, Với tâm không chấp trước5 Không hiềm hận độc đoán5 Không để tâm lơ đãng, Nói lên với chánh trí, Hoan hỷ lời khéo nói5 Không vui lời vụng về,

92 Bốn pháp này, theo Chủ giải là pháp, Thánh đế về khổ, bất thiện và A-la-hán quả.

Không học cách chỉ trích,
Không chụp sơ hở người,
Không nhiếc mắng, đánh đập5
Không nói lời vu vơ,
Lời nói của bậc Thánh,
Vừa dạy vừa hoan hỷ,
Như vậy bậc Thánh nói,
Bậc Thánh luận đàm vậy,
Bậc trí biết rõ vậy?
Nói lời thật khiêm tốn.

VIII. KINH DU SĨ NGOẠI ĐẠO (Annatitthiyasutta)9394 (4 I. 199) 69. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "C6 ba pháp này? này các Hiên giả. Thê nào là ba? Tham, sân? si. Những pháp này, này các Hiên giả? là ba pháp. Trong ba pháp này, này các Hiên giả, thê nào là đặc thù5 thế nào là thù thing/ thế nào là khác biệt?95 Được hỏi vậy? này các Tỷ-kheo? các ông trả lời như thế nào với các du sĩ ngoại đạo ấy? Đối với chúng con% bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản? lấy Thế Tôn làm lãnh đạo5 lấy Thế Tôn làm nương tựa. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết ý nghĩa

lời nói này cho chúng con. Sau khi nghe Thế Tôn thuyết, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. —Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ giảng. - Thưa vâng5 bạch Thế Tôn. Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "C6 ba pháp này, này các Hiên giả. Thê nào là ba? Tham, sân, si. Những pháp này, này các Hiên giả9 là ba pháp. Trong ba pháp này, này các Hiền giả, thế nào là đặc thù5 thế nào là thù thắng, thế nào là khác biet?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Tham, thưa các Hiền giả, là tội nhỏ,95 nhưng ly tham là chậm chạp. Sân là tội lớn, nhưng ly sân là mau chóng. Si là tội lớn, và ly si là chậm chạp?9 "Do nhân gì, này các Hiền giả, do duyên gì tham chưa sanh được sanh khởi, và tham đã sanh đưa đến tăng trưởng, quảng dại?" Cần phải trả lời là "tịnh tướng", “v&i ai không như lý tác ý tịnh tướng, thời tham chưa sanh được sanh khởi, và tham đã sanh được tăng trưởng, quảng đại. Đây là nhân, này các Hiên giả, đây là duyên khiên tham chưa sanh được sanh kh&i, và tham đã sanh được tăng trưởng, quảng dại."

93 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.21.7. 0604a28); Thất xứ tam quản kỉnh (02. 0150A.45.0882all)

94 Xem 4 I. 267; s. III. 66.

95 Xem 4 III. 416.

“Do nhân gì, này các Hiền giả, do duyên gì sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng, quảng âạiT" Cần phải trả lời là "chướng ngại tướng”. "V&i ai không như lý tác ý chướng ngại tướng, thời sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng, quảng đại. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên khiến sân chưa sanh được sanh khởi, và sân đã sanh được tăng trưởng, quảng d@i" "Do nhân gì? này các Hiên giả5 do duyên gì si chưa sanh được sanh khởi, và si đã sanh được tăng trưởng, quảng dai?" Cần phải trả lời là "không như lý tác ý5\ "Vói ai không như lý tác y, thời si chưa sanh được sanh khởi, và si đã sanh được tăng trưởng, quảng đại. Đây là nhân? này các Hiền giả, đây là duyên khiến si chưa sanh được sanh khởi, và si đã sanh được tăng trưởng, quảng dại." "Do nhân gì, này các Hiền gido duyên gì tham chưa sanh không sanh khởi, và tham đã sanh được đoạn tan?" Cần phải trả lời là "bất tịnh tướng”. "V&i ai như lý tác ý bất tịnh tướng, thời tham chưa sanh không sanh khởi, và tham đã sanh được đoạn tận. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên khiến tham chưa sanh không sanh khởi? và tham đã sanh được đoạn ." "Do nhân gì9 này các Hiền giả5 do duyên gì sân chưa sanh không sanh khởi? và sân đã sanh được đoạn tận?,, Cần phải trả lời là "từ tâm giải thoát". "Với ai như lý tác ý từ tâm giải thoát, thời sân chưa sanh không sanh khởi, và sân đã sanh được đoạn tận. Đây là nhân, này các Hiền giả, đây là duyên khiến sân chưa sanh không sanh khởi, và sân đã sanh được đoạn tận.,, “Do nhân gì, này các Hiền giả, do duyên gì si chưa sanh không sanh kh&i, và si đã sanh được đoạn tận?,, càn phải trả lời là "nhu lý tác ý99. "V&i ai như lý tác ý, thời si chưa sanh không sanh khởi, và si đã sanh được đoạn tận. Đây là nhân, này các Hiền giả9 đây là duyên khiến si chưa sanh không sanh kh&i, và si đã sanh được đoạn tan."

IX. KINH CÁC CẢN BẢN BẤT THIỆN (Akusaỉamữỉasutta)96 (A. I. 201) 70. Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản bất thiện này. Thế nào là ba? Tham là căn bản bất thiện, sân là căn bản bất thiện, si là căn bản bất thiện. Pháp gì là tham, này các Tỷ-kheo? pháp ấy là bất thiện. Ai với lòng tham, CÓ làm gì về thân, về lời5 về ý, việc ấy là bất thiện. Với ai có lòng tham, bị lòng tham chinh phục? tâm không được tự chủ, vu cáo làm người khác đau khổ bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh", việc ấy là bất thiện. Như vậy, rất nhiều ác, bất

96 Tham chiếu: Thất xứ tam quản kinh (T.02. 0150A.46. 0882a24).

thiện pháp này sanh ra từ tham, duyên khởi từ tham, tập khởi từ tham, khởi lên nơi người ấy. Pháp gì là sân, này các Tỷ-kheo, pháỊ) ấy là bất thiện. Ai với lòng sân? có làm gì về thân, về lời, về ý, việc ấy là bất thiện. Với ai có lòng sân, bị lòng sân chinh phục, tâm không được tự chiỉ, vu cáo làm người khác đau khổ bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắnẸ nhiêc hay tẩn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh? ta có sức mạnh,\ việc ây là bât thiện. Như vậy? rât nhiêu ác9 bất thiện pháp này sanh ra từ sân5 duyên khởi từ sân, tập khởi từ sân? khởi lên nơi người ấy. Pháp ệì là si, này các Tỷ-kheo, pháp ấy là bất thiện. Ai với lòng si, có làm gì vê thân, vê lòi, vê ý5 việc ây là bât thiện. Với ai có lòng si, bị lòng si chinh phục, tâm không được tự chủ? vu cáo làm người khác đau khổ bằng cách sát hại, trói buộc5 tịch thu tài sản5 mắng nhiếc hay tẩn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh", việc ấy là bất thiện. Như vậy? rất nhiều ác, bất thiện pháp này sanh ra từ si, duyên khởi từ si, tập khởi từ si, khởi lên nơi người ấy. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, người này được gọi là người nói phi thòi, nói không thực, nói không trúng dích, nói phi Pháp, nói phi Luật. Vì sao người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói phi thời? nói không thực? nói không trúng đích5 nói phi Pháp, nói phi Luật? Như vậy là vì người này, này các Tỷ- kheo5 đã vu cáo làm n^ười khác đau khô bằng cách sát hại, trói buộc? tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tan xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức manh." Khi được đôi chât với sự thật, người ây phủ nhận9 không có chập nhận; khi được đối chất với sự khồng that, người ấy không có nhiệt tình thoát mở ra ngoài, nói rằng: "Đây là không chân, đây là không thực?5 Cho nên, người như vậy được gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trúng dích, nói phi Pháp, nói phi Luật. Người như vậy5 này các Tỷ-kheo, bị các ác, bât thiện pháp do tham sanh nhiếp phục, tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tổn não, với sự ưu não9 với sự nhiệt não5 sau khi thân hoại mệnh chung, được chờ đợi là ác thú. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, bị các ác, bất thiện pháp do sân sanh nhiêp phục, tâm mât tự chiỉ, ngay trong hiện tại sông đau khô với sự tổn não, với sự ưu não5 với sự nhiệt não5 sau khi thân hoại mệnh chung, được chờ đợi là ác thú. Người như vậy5 này các Tỷ-kheo, bị các ác9 bât thiện pháp do si sanh nhiếp phục? tâm mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống đau khố với sự tổn não5 với sự ưu não, với sự nhiệt não5 sau khi thân hoại mệnh chung, được chờ đợi là ác thú. Ví như, này các Tỷ-kheo, cây Sãla hay cây Dhava hay cây Phandana bị phá hoại, bị bao trùm bởi ba loại tầm gởi (mãluvãlatã), đi đến tổn hại? đi đến bất hạnh, đi đến tổn hại và bất hạnh; cũng vậy? này các Tỷ-kheo,

người như vậy, bị các ác, bất thiện pháp do tham sanh chinh phục, tâm mất tự chủ9 ngay trong hiện tại sống đau khổ với sự tổn não, với sự ưu não9 với sự nhiệt não? sau khi thân hoại mệnh chung, được chờ đợi là ác thú... bị các ác, bất thiện pháp do sân sanh... bị các ác, bất thiện pháp do si sanh chinh phục5 tâm mất tự chủ5 ngay

trong hiện tại sống đau khổ với sự tổn não, với sự ưu não, với sự nhiệt não5 sau khi thân hoại mệnh chung, được chờ đợi là ác thú. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba căn bản bất thiện. Có ba căn bản của thiện, này các Tỷ-kheo. Thế nào là ba? Không tham là căn bản của thiện, không sân là căn bản của thiện, không si là căn bản của thiện. Pháp gì là không tham, này các Tỷ-kheo, pháp ây là thiện. Ai với lòng không tham, có làm gì về thân, về lòi, về ý5 việc ấy là thiện. Với ai không có lòng tham, không bị lòng tham chinh phục, tâm được tự chủ, không vu cáo, không làm người khác đau khổ bằng cách sát hại? trói buộc, tịch thu tài sản, măng nhiêc hay tân xuât, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức việc ây là thiện. Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh ra từ không tham, duyên khởi từ không tham, tập khởi từ không tham, khởi lên nơi người ấy. Pháp gì là không sân, này các Tỷ-kheo, pháp ây là thiện. Ai với lòng không sân, có làm gì về thân, về lời5 về ý5 việc ấy là thiện. Với ai không có lòng sân, không bị lònệ sân chinh phục, tâm được tự chủ, không vu cáo, không làm người khác đau khô bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh,\ việc ấy là thiện. Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh ra từ không sân, duyên khởi từ không sân, tập khởi từ không sân, khởi lên nơi người ấy. Pháp gì là không si, này các Tỷ-kheo9 pháp ấy là thiện. Ai với lòng không si, có làm gì về thân, về lời, về ý5 việc ấy là thiện. Với ai không có lòng si, không bị lòng si chinh phục, tâm được tự chủ, không vu cáo, không làm người khác đau khổ bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh”, việc ấy là thiện. Như vậy, rất nhiều thiện pháp này sanh ra từ không si, duyên khởi từ không si, tập khởi từ không si, khởi lên nơi người ấy. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? người này được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trúng dích, nói đúng Pháp, nói đúng Luật. Vì sao người như vậy? này các Tỷ-kheo, được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trúng đích5 nói đúng Pháp, nói đúng Luật? Như vậy là vì người này, này các Tỷ-kheo, đã không vu cáo, đã không làm người khác đau khổ bằng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản5 mắng nhiếc hay tẩn xuất, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạnh.,, Khi được đối chất với sự thật, người ấy chấp nhận, không có phủ nhận; khi được đối chất với sự không thật, người ấy nhiệt tình thoát mở ra ngoài, nói rằng: "Đây là không chân, đây là không thực.,, Cho nên, người như vậy được gọi là người nói đúng thời, nói thực, nói trúng đích, nói đúng Pháp, nói đúng Luật. Người như vậy, này các Tỷ-kheo5 đoạn tận các ác, bất thiện pháp do tham sanh, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sãla, làm cho không hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại sống an lạc? không có tổn não5 không có ưu não, không có nhiệt não5 sau khi thân hoại mệnh chung, ngay trong hiện tại được Bát-niêt-bàn. Người như vậy5 này các Tỷ-kheo,

không bị các ác, bất thiện pháp do sân sanh nhiếp phục, tâm không mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tổn não, không có ưu não, không có nhiệt não? sau khi thân hoại mệnh chung, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, không bị các ác? bất thiện pháp do si sanh nhiếp phục, tâm không mất tự chủ, ngay trong hiện tại sống an lạc, không có tổn não, không có ưu não5 không có nhiệt não, sau khi thân hoại mệnh chung, ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, cây Sãla hay cây Dhava, cây Phandana, bị ba cây tầm gởi phá hoại bao trùm. Rồi có người đi đến, cầm cuốc và thúng. Người ấy chặt đứt rễ cây tầm gởi ấy, sau khi chặt đứt rễ? người ấy đào mương. Đào mương xong, người ấy nhổ các rễ lên, nhổ cho đến các rễ nhỏ như rễ Ưsĩra.9798 99 Rồi người ay chặt cây tầm gởi thành từng khúc nhỏ, bửa và chẻ thành từng mảnh nhỏ, người ầy đem phơi giữa gió và mặt trời. Sau khi phơi giữa gió và mặt trời, người ấy lấy lửa đốt, làm thành một đống tro, và quạt chúng ra giữa gió lớn hay đổ chúng xuống dòng nước chảy nhanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các cây tầm gởi ấy, bị cắt đứt gốc từ rễ, bị làm cho như thân cây Sãla, làm cho không hiện hữu, làm cho không thê sanh khởi trong tương lai. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 với người như vậy? các ác, bất thiện pháp do tham sanh đã được đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây Sãla, được làm cho không hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại được sống an lạc, không có tổn não, không có ưu não, không có nhiệt não, sau khi thân hoại mệnh chung, ngay trong hiện tại được Bát-niết- bàn... do sân sanh... các ác, bất thiện pháp do si sanh đã được đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây Sãla, được làm cho không hiện hữu, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, ngay trong hiện tại được sống an lạc, không có tổn não, không có ưu não? không có nhiệt não5 ngay trong hiện tại được Bát-niết-bàn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba căn bản của thiện. X. KINH CÁC LỄ BỐ-TÁT (Uposathasutta)^ (A. I. 205) 71. Như vầy tôi nghe. Một thời5 Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ), Pubbãrãma (Đông Viên)? nơi lâu đài của mẹ Migãra. Rồi Visãkhã, mẹ của Migãra, trong ngày Uposatha^9 đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Ton rồi ngồi xuong một bên. Thế Tôn nói với Visãkhã, mẹ của Migãra, đang ngồi một bên: Này Visãkhã, từ đâu bà đến sáng sớm như thế này? —Bạch Thế Tôn, hôm nay con thọ trai giới (Uposathă). Có ba loại trai giới này, này Visãkhã. Thế nào là ba?

97 Một loại rễ thơm dùng để làm nước hoa. 98 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.24.6. 0624b 19); Trì trai kỉnh (roi. 0026.202. 0770al6). 99 Chính là ngày rằm.

Trai giới người chăn bò? trai giới Nigantha và trai giới bậc Thánh. Như thế nào, này Visãkhã, là trai giới người chăn bò? Ví nhu, này Visãkhã, người chăn bò vào buổi chiều lùa các con bò về cho chủ của chúng. Người ấy suy nghĩ: "H6m nay, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này? đã uống nước tại chỗ này và chỗ này. Ngày mai, các con bò sẽ ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này? sẽ uống nước tại chỗ này và chỗ này." Cũng vậy5 này Visãkhã. ở đây có người giữ trai giới suy nghĩ: “H6m nay, ta đã ăn loại đồ ăn cứng này5

loại đồ ăn cứng này ta đã ăn; ta đã ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này ta đã ăn. Ngày mai, ta sẽ ăn loại đồ ăn cứng này9 loại đồ ăn cứng này ta sẽ ăn; ta sẽ ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này ta sẽ ăn,5; như vậy, người ấy sống cả ngày với tâm đồng hành với tham dục. Như vậy? này Visãkhã, là trai giới người chăn bò. Này Visãkhã, thế nào là trai giới các Nigantha? Ở dây, này Visãkhã, có hạng Sa-môn tên là Nigantha, họ khích lệ đệ tử như sau: "Ông hãy quăng bỏ trượng đối với các sinh loại sống ở phương Đông, ngoài một trăm do-tuần; hãy quăng bỏ trượng đối với các sinh loại sống ở phương Tây, ngoài một trăm do-tuần; hãy quăng bỏ trượng đối với các sinh loại Sống ở phương Bắc, ngoài một trăm do-tuần; hãy quăng bỏ trượng đối với các sinh loại sông ở phương Nam, n^oài một trăm do-tuân." Như vậy, họ khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn đôi với một sô sinh loại mà thôi; họ không khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn đối với một số sinh loại khác. Trong ngày Uposatha. họ khích lệ đệ tử như sau: "Này các ông5 hãy quăng bỏ tất cả áo ạuần và nói như sau: 'Ta không có bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào. Bat cứ vật gì5 bất cứ ở đau, bất cứ chỗ nào, không có cái gì là của ta/,10° Nhưng cha và mẹ của người ấy biết người ấy là con của mình5 và người ấy biết họ là cha mẹ của mình. Vợ và con người ấy biết người ấy là chồng, là cha của mình; và người ấy biết họ là vợ5 là con của mình. Các người nô tỳ làm công biết người ấy là chủ của họ; và người ấy biết họ là nô tỳ5 là nhân viên của mình. Như vậy5 trong thời gian đáng phải khích lệ đúng với sự that, trong thời gian ấy, lại được khích lệ bằng điều nói láo, đay Ta tuyên bố là một sự nói láo. Sau khi đêm ấy đã qua, người ấy thọ hưởng tất cả tài sản chưa đem cho, đây Ta tuyên bố là lấy của không cho. Như vậy, này Visãkhã, là lễ Uposatha của các Nigantha. Được sống thực hành như vậy, này Visãkhã, lễ Uposatha của các Nigantha không có quả lớn, không có lợi ích lớn, không chói sáng lớn, không có ánh sáng lớn. Và nàỵVisãkhã, thế nào là trai giới các bậc Thánh? Chính là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thế nào là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi?100 101

100 Kincana. AA. II. 231 viếtpalỉbodho, có nghĩa là trở ngại. Xem ^4. II. 177; Ud. VII. 10; UdA. 386. 101 Upakkamena: Với phương pháp thích nghi. Theo AA. II. 324, đức Phật ví như đầu, Pháp là thân, Tăng là y phục, Giới la tấm gương và chư thiên là vàng ròng.

Ở đây, này Visãkhã, vị Thánh đệ tử niệm Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, yô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Ton?5 Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví như5 này Visãkhã, đâu uê nhiêm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thê nào là đâu uê nhiêm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên bột nhồi, do duyên đất sét, do duyên nước và đo duyên nỗ lực thích nghi của con người.102 Như vậy, này Visãkhã, là đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Cũng vậy5 này Visãkhã, là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thê nào là tâm uê nhiêm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visãkhã, vị Thánh

đệ tử niệm Như Lai: 6CĐây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Ton?9 Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan khởi lên, các phiền não của tâm được đoạn tận. Nàỵ Visâkhã, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành trai giới Phạm thiên, vị ây cùng sông với Phạm thiên. Do duyên Phạm thiên,103 tâm vị ây được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Cũng vậy, này Visăkhã, là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Này Visãkhã, tâm uê nhiêm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Ở đây? này Visãkhã, vị Thánh đệ tử niệm Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.” Do vị ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví nhu, này Visãkhã, thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thế nào là thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên đá bọt (sotti),104 do duyên bột tắm (cunna). do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visãkhă, là thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Cũng vậy, này Visãkhã, là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.

102 Tajja, sarũpa. Xem 5. II. 96; IV. 215. 103 Ở đây Phạm thiên (Brahmă) chỉ cho đức Phật. 104 Một thứ đá bọt dùng để chà lưng. M. II. 46. Theo Chủ giải, đá Kuruvindakạ được nghiền ra thành bột, làm thành viên tròn với sáp, được đục lô và xâu dây vào, hai tay câm hai đâu dây kéo qua kéo lại, cọ xát trên lưng.

Và như thê nào, này Visãkhã, là tâm uê nhiêm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visãkhã, vị Thánh đệ tử niệm Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng... được người trí tự mình giác hiểu." Do người ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tíîi, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Này Visãkhã, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành pháp trai giới, vị ấy sống với Pháp. Chính nhờ Pháp, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Cũng vậy, này Visãkhã, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Này Visãkhã, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây5 này Visãkhã, vị Thánh đệ tử niệm Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế T6n, Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế T6n, Chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường5 đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở dòi." Do vị ấy niệm Tăng, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví như, này Visãkhã, một tâm vải bị uê nhiêm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visăkhâ, thê nào là một tâm vải bị uê nhiêm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên đất mặn, do duyên nước tro, do duyên phân bò, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visãkhã, một tấm vải bị uế nhiễm

được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Cũng vậy, này Visăkhã, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visãkhâ, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visãkhã, vị Thánh đệ tử niệm Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn... là vô thượng phước điền ở đờiy Nhờ vị ấy niệm Tăng, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Này Visãkhã, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành chúng Tăng trai gi&i, sống với chúng Tăng. Chính nhờ chúng Tăng, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Cũng vậy5 này Visãkhã, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Này Visãkhâ, tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây; này Visãkhã, vị Thánh đệ tử niệm ^iới:105 "Không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô5 không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được

105 XemKS. V.297.

người trí tán thán, không bị chấp thủ? đưa đến thiền djnh.” Do vị ấy niệm giới, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi5 các phiên não của tâm được đoạn tận. Ví như, này Visãkhã, một tấm gương uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thê nào là một tâm gương uê nhiêm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên dầu, do duyên tro, do duyên bàn chải lông (vãỉandupaka) và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visãkhã, là tâm gương uê nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Cũng vậy, này Visãkhã, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visãkhã, vị Thánh đệ tử niệm giới: "Không bị phá hoại... đưa đến thiền djnh." Vị ấy nhờ niệm giới5 tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Này Visãkhã, đây gọi là vị Thánh đệ tử thực hành giới Uposatha, sống chung với giới. Nhờ giới5 tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiên não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visãkhã, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Này Visãkhã, tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visãkhã, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visãkhã, vị Thánh đệ tử niệm thiên:106 "C6 chư thiên cõi Tứ Thiên Vương; có chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba; có chư thiên Dạ-ma; có chư thiên Đâu-suất; có chư thiên Hóa Lạc; có chư thiên Tha Hóa Tự Tại; có chư thiên Phạm Chúng; có chư thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; lòng tin như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với giới như vậy? chư thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư thiên ấy, sau khi chét ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với thí như vậy? chư thiên ây5 sau khi chêt ở chô này, được sanh tại chô kia; thí như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với tuệ như vậy? chư thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại cho kia; tuệ như vậy cũng có

đầy đủ nơi ta." Khi người ấy niệm tín, giới? nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi5 các phiền não của tâm được đoạn tận. Ví như, này Visākhã, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visākhã, thê nào là vàng bị uê nhiêm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi?

106 Ở đây devatã gồm cả hai devã và devatã. Trong D. ỊL 252, Mahãsamaya Sutta và s. V. 420, có đề cập chư thiên cao hơn, trừ bhummadevatã (địa thân) thâp nhât.

Do duyên lò, do duyên đất muối5 do duyên phấn đỏ, do duyên ống bệ? do duyên cái kềm và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy? này Visākhã, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Cũng vậy? này Visākhã, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visākhã, thế nào là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi? Ở dây, này Visākhã, vị Thánh đệ tử niệm thiên: “C6 chư thiên Bốn Thiên Vương; có chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba... có chư thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư thiên ây, sau khi mệnh chung ở chô này, được sanh tại chô kia; ta cũng có lòng tin như vậy. Đây đủ với giới... với nghe pháp... với thí... với trí tuệ như vậy, chư thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này5 được sanh tại chỗ kia; ta cũng có trí tuệ như vậy.,, Khi vị ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và của chư thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi5 các phiền não của tâm được đoạn tận. Đây gọi là vị Thánh đệ tử thực hành thiên trai giới (Uposatha), sống chung với chư thiên. Nhờ chư thiên, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy9 này Visākhã, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Vị Thánh đệ tử ấy, này Visākhã, suy tư như sau: "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ sát sanh.107 tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, CÓ lòng từ, sông thương xót đên hạnh phúc của tât cả chúng sanh và loài hữu tình. Cũng vậy, ngày và đêm nay, ta sông từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiêm, biết tàm quý5 có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình, về chi phần này, ta theo gương các vị A-la- hán và ta sẽ thực hành trai giới.,, “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Cũng vậy, ngày và đêm nay, ta sông từ bỏ lây của không cho, chỉ lây những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp, về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai gi&i." "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ tà hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Cũng vậy5 ngày và đêm nay, ta sống từ bỏ tà hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sông giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Vê chi phân này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai gi&i." "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân that, y chỉ nơi sự thật chắc chắn, đáng tin cậy? không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Cũng vậy, ngày và đêm nay5 ta sống từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt9 không phản lại lời hứa đối với đời.

về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai gi&i."

107 Xem 4 IV. 248ff; D. I. 4ff; s. V. 469.

"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ rượu men rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men rượu nâu làm cho đăm say. Cũng vậy9 ngày và đêm nay5 ta sống từ bỏ rượu men rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men rượu nấu làm cho đắm say. về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai gi&i." "Cho đến trọn đời5 các vị A-la-hán ăn một ngày một bữa, không ăn ban đêm5 không ăn phi thời. Cũng vậy5 ngày và đêm nay, ta sống ăn một ngày một bữa, không ăn ban đêm5 không ăn phi thời, về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giói." “Cho đến trọn đời5 các vị A-la-hán tránh xa, không xem múa5 hát, nhạc, diễn kịch;108 không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Cũng vậy, ngày và đêm nay, ta sống tránh xa, không xem múa, hát5 nhạc, diễn kịch; không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu5 dầu thoa và các thời trang, về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai gi&i." "Cho đến trọn đời5 các vị A-la-hán từ bỏ giường cao5 giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn. Các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay trên đệm cỏ. Cũng vậy, ngày và đêm nay, ta từ bỏ giường cao, giường lớn9 tránh xa giường cao, giường lớn. Ta nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay trên đệm cỏ. về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới.,, Như vậy, này Visãkhã, là Thánh trai giới (Uposatha)^ thực hành Thánh trai giới, này Visãkhã, có quả lớn, có lợi ích lớn, có chói sáng lớn, có ánh sáng lớn. Quả lớn là như thế nào? Lợi ích lớn như thế nào? Chói sáng lớn như thế nào? Ánh sáng lớn như thế nào? Ví như, này Visãkhã, có người áp đặt chủ quyên cai trị trên mười sáu quôc độ lớn tràn đầy bảy báu nhưAủga, Magadha, Kãsi5 Kosala, Vàjjĩ5 Malla, Ceti, Vaồga, Kuru, Pancãla, Macchã, Sũrasena, Assaka, Avanti, Gandhãra, Kamboja,109 nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một trai giới thực hành đầy đủ cả tám giới. Vì cớ sao? Nhỏ nhoi thay, này Visãkhã, là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư thienJ Năm mươi năm của một đời người, này Visãkhã, bằng một đêm một ngày của chư thiên cõi Tứ Thiên Vương. Ba mươi đêm như vậy làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Năm mươi năm chư thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư thiên cõi Tứ Thiên Vương. Sự kiện này có xảy ra,

108 XemKS. V. 394. 109 Các quốc độ này được diễn tả trong BI. 23ff... Các dân tộc Anga ở phía Đông Magadha; các dân tộc Magadha, nay gọi là Bihar; các dân tọc Kãsi ở xung quanh Benares; các dân tọc Kosalã ở Nepal, kinh đô ỉa Sãvatthĩ; các dân tộc Vạjjĩ, gồm có 8 dòng họ, như: Licchavĩ và Videhã ở không xa Vesãli, các dân tộc Mallã ở Kusinãrã và Pãvã; các dân tộc Ceti (Cedĩ) có lẽ ở Nepal; các dân tộc Vamsã (hay Vàcchã) có lẽ ở Bengal; các dân tộc Kurũ ở gần Delhi, các dân tộc Pancãlã ơ phía Đông Kuru; các dân tộc Macchã (Matsya) ở phía Nam Kuru; các dân tộc Surasenã ở Tây Nam Maccha; các dân tộc Assakã ở trên sông Godhavari; Avanti với kinh đô là ựjjeni; Gandhãra (nay là Kandahar) và Kamboja, phía xa Tây Bắc.

này Visãkhã, ở đây5 có người đàn bà hay người đàn ông5 sau khi thực hành trai giới đầy đủ cả tám giới5 sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên cõi Tứ Thiên Vương. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên răng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chưthi6n!" Một trăm năm của một đời người, này Visãkhã, bằng một đêm một ngày của chư thiên ở cối trời Ba Mươi Ba. Ba mươi đêm như vậy làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Một ngàn năm chư thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba. Sự kiện này có xảy ra, này Visãkhã, ở đây, có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hành trai giới đày đủ cả tám giới, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên rằng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư thiên!" Hai trăm năm của một đời người, này Visãkhã, bằng một đêm một ngày của chư thiên ở cõi trời Yãmã. Ba mươi đêm như vậy làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Hai ngàn năm chư thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư thiên ở cõi trời Yãmã. Sự kiện này có xảy ra, này Visãkhã, ở đây, có người đàn bà hay người đàn ông5 sau khi thực hành trai giới đầy đủ cả tám giới, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở cõi trời Yãmã. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên rằng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư thiên !,9 Bốn trăm năm của một đời người, này Visãkhã, bằng một đêm một ngày của chư thiên ở cõi trời Tusita. Ba mươi đêm như vậy làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Bốn ngàn năm chư thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư thiên ở cõi trời Tusita. Sự kiện này có xảy ra, này Visãkhã, ở đây5 có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hành trai giới đầy đủ cả tám giới, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở cõi trời Tusita. Chính dựa trên trường hợp này? được nói lên rằng: "Nh6 nhoi thay là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư thiên Tám trăm năm của một đời người, này Visãkhã, bằng một đêm một ngày của chư thiên ở cõi trời Hóa Lạc. Ba mươi đêm như vậy làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Tám ngàn năm chư thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư thiên ở cõi trời Hóa Lạc. Sự kiện này có xảy ra, này Visãkhã, ở đây5 có người đàn bà hay người đàn ông5 sau khi thực hành trai giới đầy đủ cả tám giới5 sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở cõi trời Hóa Lạc. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên rằng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chưthiên!^, Một ngàn sáu trăm năm của một đời người, này Visãkhâ, bằng một đêm một ngày của chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Ba mươi đêm như vậy làm

thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Mười sáu ngàn năm chư thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự
Tại. Sự kiện này có xảy ra, này Visâkhã, ở đây, có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hành Uposatha đầy đủ cả tám giới, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh

cộng trú với chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên rằng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư thiên!99

Chớ giết hại sinh loài5
Chớ lấy của không cho,
Chớ nói lời nói láo?
Chớ uống thứ rượu say,
Từ bỏ? không Phạm hạnh,
Từ bỏ? không dâm dục,
Không ăn vào ban đêm,
Tránh không ăn phi thời?
Không mang các vòng hoa,
Không dùng các hương liệu,
Hãy nằm trên tấm thảm,
Được trải dài trên đất9
Chính hạnh trai giới này,
Được gọi có tám phần,
Do đức Phật nói lên?
Đưa đến đoạn tận khô.
Mặt trăng và mặt trời,
Được thấy là lành tốt5
Chỗ nào chúng đi tói,
Chúng chói sáng hào quang,
Chúng làm mây sáng chói,
Giữa hư không chúng di,
Trên trời chúng chói sáng,
Sáng rực mọi phương hướng,
Trong khoảng không gian ấy,
Tài sản được tìm thấy,
Trân châu và ngọc báu,
Lưu ly, đá cầu may, 11
Vàng cục trong lòng đất5
Hay loại kancana,110
111
Cùng loại vàng sáng chói5

110 AA. II. 330: Bhaddakanti laddhakam (uĐá cầu may" hay còn gọi đá quý là loại đá đẹp). 111 Kancana'. Tìm được trong núi. XemAA. II. 329.

Được gọi là hãtaka,112

Tuy vậy chúng trị giá,
Chỉ một phần mười sáu,
Với hạnh giữ trai giới5
Đầy đủ cả tám giới,
7
Kê cả ánh sáng trăng,
Với cả vòm trời sao.
Vậy người nữ, người nam,
Hãy giữ theo tịnh giới,
Hành Bố-tát trai giới,
Đầy đủ cả tám giới,
Làm thiện các công đức,
Đem lại nhiều an lạc,
Được sanh lên cõi trời,
Không bị người cười chê.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.